
KINH DOANH NÔNG NGHIỆP: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ KHUYẾN NGHỊ VỚI VIỆT NAM

Phạm Thị Mỹ Dung
Trường Đại học Đông Đô
Email: dung.sird.vn@gmail.com

Mã bài báo: JED-909
Ngày nhận: 14/09/2022
Ngày nhận bản sửa: 07/01/2023
Ngày duyệt đăng: 25/01/2023

Tóm tắt:

Từ các thông tin thứ cấp và phương pháp nghiên cứu tại bàn, nghiên cứu tình huống đã chỉ ra khái niệm kinh doanh nông nghiệp đầu tiên do Davis & Goldberg đưa ra tuy đã được bổ sung phát triển nhưng cốt lõi vẫn không thay đổi vì sự gắn kết 3 khu vực cung ứng đầu vào, sản xuất nông nghiệp, chế biến và phân phối nông sản. Đặc trưng quan trọng nhất của ngành là sản phẩm phải bắt nguồn từ nông nghiệp và yếu tố quan trọng nhất là đất đai, đào tạo nguồn lực và chính sách thể chế. Thực tiễn thế giới cho thấy đóng góp của kinh doanh nông nghiệp lớn nhưng nông nghiệp vẫn là tiên quyết, kinh doanh nông nghiệp đều ưu tiên hàng đầu cho trong nước, chế biến là mấu chốt cho thành công của kinh doanh nông nghiệp, các nước đều tập trung cải thiện môi trường kinh doanh. Một số khuyến nghị với Việt Nam gồm: xác định rõ vị thế ngành kinh doanh nông nghiệp, thúc đẩy phát triển đồng bộ 3 khu vực, tăng cường trang bị kiến thức và cải thiện môi trường kinh doanh nông nghiệp.

Từ khóa: Kinh doanh nông nghiệp, thực tiễn, khuyến nghị với Việt Nam, lý luận.

Mã JEL: M19, M21.

Agribusiness: Theoretical framework, practice and recommendations to Vietnam

Abstract:

From secondary information and desk-based research methods, case studies have shown that the first agribusiness concept introduced by Davis & Goldberg has been supplemented and developed, but the core remains unchanged because of the integration of three areas of input supply, agricultural production, processing and distribution of agricultural products. The most important feature of the industry is that products originate from agriculture and the most important factor is land, training resources and institutional policies. The world practice illustrates that the contribution of agribusiness is large, but agriculture is still a prerequisite; agribusiness is the top priority for the country, processing is the key to the success of agribusiness; all countries focus on improving agribusiness environment. Some recommendations are similar to Vietnam including clearly define the position of the agribusiness sector, promote the synchronous development of the three sectors, enhance knowledge and improve the agribusiness environment.

Keywords: Agribusiness, theory, practice, recommendation to Vietnam.

JEL Codes: M19, M21.

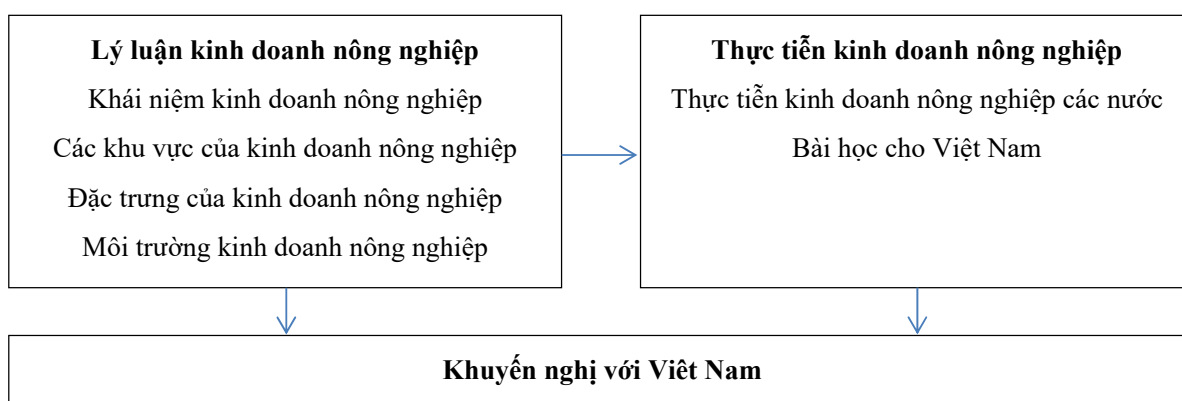
1. Đặt vấn đề

Theo khái niệm đầu tiên (Davis & Goldberg, 1957) thì kinh doanh nông nghiệp chủ yếu liên quan tới ngành nông nghiệp nhưng hiện nay đã phát triển rất rộng lớn tạo thành một ngành bao gồm 3 khu vực (sản xuất và cung ứng đầu vào cho nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp, chế biến và phân phối nông sản hàng hóa). Kinh doanh nông nghiệp có vai trò đặc biệt không thể thay thế vì nuôi sống xã hội và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp (World Bank, 2017). Ngành kinh doanh nông nghiệp của Việt Nam đang ngày càng thể hiện vị thế qua việc vừa đảm bảo an ninh lương thực thực phẩm trong nước vừa tăng xuất khẩu ra thế giới. Tuy vậy, trên thực tế vị thế của ngành chưa được đánh giá đầy đủ toàn diện nên khó thu hút nguồn lực cho phát triển. Một trong những lý do là nhận thức chưa đầy đủ của xã hội về kinh doanh nông nghiệp, thiếu quan tâm trong nghiên cứu khoa học và học tập kinh nghiệm các nước. Để góp phần khắc phục những điểm trên thì nghiên cứu này nhằm mục tiêu: Tổng quát hóa, làm rõ, bổ sung một số lý luận về kinh doanh nông nghiệp; Nghiên cứu thực tiễn kinh doanh nông nghiệp của một số nước; và Đưa ra một số khuyến nghị thúc đẩy kinh doanh nông nghiệp của Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu dựa trên tiếp cận đa ngành vì kinh doanh nông nghiệp là một lĩnh vực liên quan tới cung ứng đầu vào, sản xuất sản phẩm, chế biến và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa với sự tham gia của nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau. Mối quan hệ đa ngành càng rộng rãi thì kinh doanh nông nghiệp càng phát triển.

Hình 1: Khung phân tích



Nguồn: Tác giả thiết kế.

Thông tin nghiên cứu được thu thập, lựa chọn, tổng hợp từ các nguồn thứ cấp qua các tài liệu học thuật tiếng Anh và tiếng Việt Nam như sách, tạp chí, tài liệu hội thảo và các văn bản chính sách liên quan.

Phương pháp phân tích đánh giá bao gồm Phương pháp nghiên cứu tại bàn nhằm tập hợp, tổng quát hóa các tài liệu, giải thích và bổ sung một số ý cho rõ hơn; Phương pháp nghiên cứu tình huống để xem xét thực tiễn của một số nước; Phương pháp liên hệ để đưa ra các khuyến nghị.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Tổng quan một số lý luận về kinh doanh nông nghiệp

3.1.1. Khái niệm kinh doanh nông nghiệp

Kinh doanh nông nghiệp là một lĩnh vực của kinh doanh nên cũng đã xuất hiện từ xa xưa nhưng khái niệm kinh doanh nông nghiệp “Agribusiness” thì tới năm 1957 mới chính thức được Davis & Goldberg (1957) công bố:

“Kinh doanh nông nghiệp là tổng cộng tất cả các hoạt động liên quan tới sản xuất và phân phối các vật tư cho trang trại; hoạt động sản xuất tại trang trại; Lưu kho, chế biến, phân phối các hàng hóa từ trang trại và các loại được làm từ chúng”.

Như vậy, kinh doanh nông nghiệp liên quan đến việc chuẩn bị các đầu vào, sản xuất sản phẩm nông

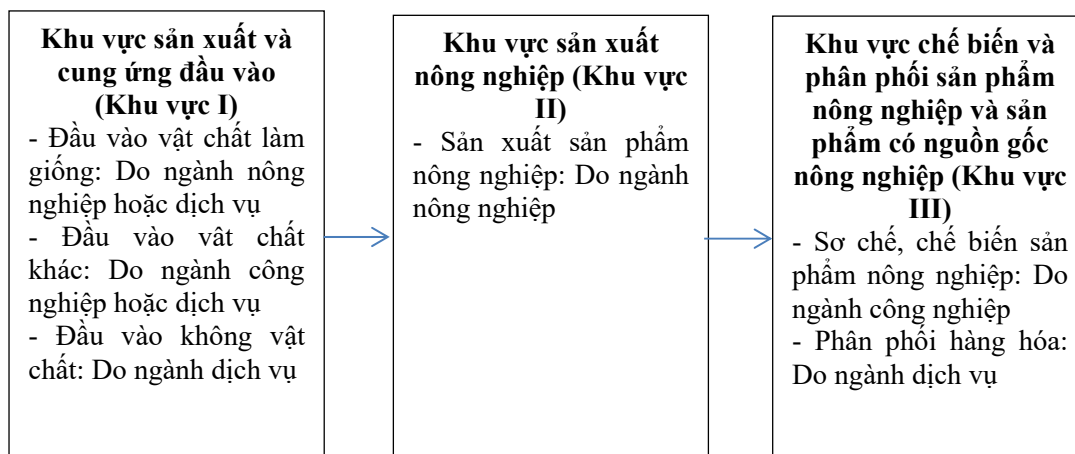
nh nghiệp, phân phối sản phẩm nông nghiệp và các hàng hóa tiếp theo. Từ cốt lõi đầu tiên khái niệm đã được bổ sung, phát triển thêm nhiều khía cạnh khác nhau như: Kinh doanh nông nghiệp liên quan cả vận chuyển, tài chính và thị trường; Kinh doanh nông nghiệp là hệ thống phục vụ người tiêu dùng rộng lớn thông qua đổi mới các chuỗi giá trị đa ngành; Kinh doanh nông nghiệp bao gồm cả lĩnh vực liên quan tới nguyên liệu từ nông nghiệp; Các đơn vị kinh doanh nông nghiệp là các tổ chức tìm kiếm lợi nhuận bằng cách tham gia vào các khâu liên quan tới thực phẩm và nguyên liệu nông nghiệp (Edwards & Schultz, 2005; NgD & Siebert, 2009; Detre & cộng sự, 2011; Trần hữu Cường, 2012; David, 2016). Tác giả bổ sung thêm một ý về việc kinh doanh nông nghiệp là một quá trình diễn ra theo hai hướng là hướng lương thực thực phẩm và các hướng không lương thực thực phẩm. Mỗi hướng kinh doanh sẽ có những yêu cầu công nghệ và quản lý thích ứng. Tại Việt Nam có thể suy luận từ khái niệm kinh doanh theo luật doanh nghiệp (Quốc hội, 2020) để thấy sản xuất nông nghiệp chính là một khu vực của kinh doanh nông nghiệp nhưng trên thực tế nhiều người cho rằng hộ nông dân không phải là đơn vị kinh doanh nông nghiệp mà chỉ là đơn vị sản xuất.

Như vậy, khái niệm kinh doanh nông nghiệp đầu tiên được bổ sung và giải thích theo các ngữ cảnh khác nhau nhưng vẫn giữ được cốt lõi là không thể thiếu nông nghiệp - ngành sản xuất sơ cấp gắn chặt với đất. Phạm vi của kinh doanh nông nghiệp ngày càng mở rộng và liên quan đến nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau nhằm phục vụ cho nhu cầu ngày càng tăng của xã hội.

3.1.2. Các khu vực của ngành kinh doanh nông nghiệp

Qua hình 2 cho thấy kinh doanh nông nghiệp gồm 3 khu vực với sự tham gia của nhiều lĩnh vực. Khu vực I sản xuất và cung ứng đầu vào cho nông nghiệp: Khu vực này cung cấp các đầu vào vật chất và không vật chất cho sản xuất nông nghiệp. Loại đầu vào vật chất là sinh vật sống như giống, vi sinh vật, côn trùng có lợi do nông nghiệp đảm nhận. Loại đầu vào vật chất không sinh học do ngành công nghiệp và dịch vụ đảm nhận. Loại đầu vào không vật chất do ngành dịch vụ đảm nhận. Khu vực II sản xuất sản phẩm nông nghiệp: Khu vực này do các đơn vị sản xuất nông nghiệp đảm nhận và thường được gọi chung là nông dân. Khu vực III chế biến và phân phối sản phẩm, hàng hóa: Khu vực này liên quan nhiều hoạt động khác nhau từ sơ chế, chế biến, vận chuyển, phân phối để đưa sản phẩm hàng hóa đến người tiêu dùng nông sản hoặc đến các đơn vị công nghiệp, được phẩm.

Hình 2: Các khu vực của Kinh doanh nông nghiệp



Nguồn: Tác giả thiết kế.

Đóng góp của kinh doanh nông nghiệp được thể hiện trên nhiều khía cạnh nhưng tổng hợp nhất là chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP). Chỉ tiêu này chính là tổng cộng GDP của 3 khu vực (Bartłomiej & Aldona, 2020) nên GDP ngành nông nghiệp luôn nhỏ hơn GDP ngành kinh doanh nông nghiệp. Hiện nay nhiều nước và một số tổ chức quốc tế đã xác định kinh doanh nông nghiệp là một ngành nên trong các tài liệu, báo cáo đều trình bày về ngành này (Food and Agriculture Organization of United Nations, 2000; World Bank, 2017; Leiva, 2020; Research and Markets, 2019). Theo tác giả, việc coi kinh doanh nông nghiệp là một ngành thì sẽ tính toán được các chỉ tiêu doanh thu, GDP, số lượng việc làm và chính sách hỗ trợ có sự liên kết nhiều ngành.

3.1.3. Một số đặc trưng của kinh doanh nông nghiệp

Ngoài các đặc trưng chung thì kinh doanh nông nghiệp có những đặc trưng riêng như: Sản phẩm hàng hóa của ngành rất đa dạng với vai trò nuôi sống xã hội. Khu vực cung ứng đầu vào và chế biến thường phân bố xung quanh khu vực sản xuất nông nghiệp. Các doanh nghiệp trong ngành thường giao dịch với nông dân theo những quy ước riêng so với các ngành khác. Các loại hình tổ chức kinh doanh nông nghiệp rất đa dạng (cá nhân, hộ, doanh nghiệp, tập đoàn), nhưng nhìn chung quy mô thường nhỏ hơn các ngành khác, hầu hết các đơn vị kinh doanh nông nghiệp, nhất là khu vực sản xuất nông nghiệp thường dựa trên quản lý có tính chất gia đình nên thường lạc hậu. Thị trường kinh doanh nông nghiệp thường là cạnh tranh hoàn hảo với tính thời vụ cao và rủi ro lớn và thường được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ hơn (Wizard solution, 2021).

Tác giả còn thấy một đặc trưng riêng không thể bỏ qua đó là kinh doanh nông nghiệp liên quan tới sinh vật sống, cung cấp lương thực thực phẩm nuôi sống xã hội, nên muốn phát triển bền vững thì không chỉ xem xét vấn đề kinh tế mà còn phải xem xét các vấn đề xã hội như phong tục, tập quán, văn hóa ăn uống. Điều này giúp các đơn vị kinh doanh nông nghiệp hoạt động mềm dẻo, xử lý tính huống, tránh máy móc, rập khuôn theo lý thuyết.

3.1.4. Môi trường kinh doanh nông nghiệp

Môi trường kinh doanh nông nghiệp bao gồm nhiều yếu tố khác nhau (Nguyễn Ngọc Huyền, 2013; Gabor&CS, 2013; Accountlearning, 2021; Võ Hữu Khánh, 2021) như: Yếu tố tự nhiên gồm đất nông nghiệp, nguồn nước, thời tiết, khí hậu sẽ quyết định loại sản phẩm, mùa vụ sản xuất, cách thức chế biến, tiêu dùng nông sản hàng hóa của từng nước, từng vùng; Yếu tố văn hóa - xã hội như ẩm thực, lễ hội, phong tục, tập quán sẽ quyết định việc sử dụng lao động, mức lương, loại nông sản cần sản xuất, chế biến, cách bán hàng, cách tiêu dùng; Yếu tố kinh tế như cơ sở hạ tầng, vốn, đào tạo, thị trường, tự do hóa thương mại sẽ quyết định việc phân bổ nguồn lực, cơ chế, vai trò các chủ thể trong kinh doanh nông nghiệp, chính sách đầu tư của nhà nước và các thành phần hưởng lợi; Yếu tố chính sách quyết định tới các quy định, thể chế, chương trình hỗ trợ và tạo mối quan hệ giữa các khu vực có hiệu quả; Yếu tố khoa học và công nghệ quyết định tới mức thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của xã hội.

Vì vậy, để phát triển kinh doanh nông nghiệp thì trước hết mỗi nước, mỗi địa phương phải hiểu rõ về môi trường kinh doanh nói chung và môi trường kinh doanh nông nghiệp nói riêng từ đó sẽ thấy rõ hơn thực trạng ngành kinh doanh nông nghiệp, triển vọng và phạm vi kinh doanh nông nghiệp.

3.2. Thực tiễn kinh doanh nông nghiệp của một số nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

3.2.1. Thực tiễn kinh doanh nông nghiệp của một số nước

Ngành kinh doanh nông nghiệp đã phát triển mạnh mẽ ở nhiều nước trên thế giới và được các tổ chức quốc tế đánh giá và có các chính sách hỗ trợ (World Bank, 2017; Leiva, 2020; Food and Agriculture Organization of United Nations, 2018; Australian Center for International Agricultural research, 2023). Trong nghiên cứu, tác giả đã chọn 3 nước đang phát triển ở Châu Á là Trung Quốc, Thái Lan và Ấn Độ để tìm hiểu một số nội dung liên quan như vị trí, phạm vi, 3 khu vực, đặc trưng và một số yếu tố môi trường kinh doanh nông nghiệp.

Kinh doanh nông nghiệp ở Trung Quốc

Vị trí và đóng góp của kinh doanh nông nghiệp thể hiện qua việc không chỉ đảm bảo cho tiêu dùng trong nước mà còn đứng thứ 6 thị trường xuất khẩu nông sản thế giới với 4,1% thị phần (Tomasz, 2020), đóng góp 14,5% vào GDP quốc gia (Aldona & Bartłomiej, 2019). Trong khi đó, GDP nông nghiệp chỉ đóng góp 7,7% vào GDP của cả nước. Như vậy tỷ lệ GDP từ kinh doanh nông nghiệp của Trung Quốc cao hơn của Mỹ (USDA's economic research service, 2021) và các nước châu Âu (Bartłomiej & Aldona, 2020) nhưng lại thấp hơn Brazil (Furtuoso & Guilhoto, 2014).

Trong khu vực I thì các loại đầu vào chủ yếu đều được sản xuất trong nước nên ít phải nhập khẩu vì công nghiệp phục vụ nông nghiệp rất phát triển. Trung Quốc tự sản xuất tới 95% giống với các công nghệ mới (Andrea, 2021) vì nước này đứng thứ nhất trong 77 nước hàng đầu sản xuất phân đạm và 7 nước hàng đầu sản xuất thức ăn chăn nuôi (Nationmaster, 2023; All about feed, 2019). Đa số máy nông nghiệp được sản xuất trong nước nên tỷ lệ cơ giới hóa canh tác và thu hoạch cây trồng đạt tới 67% (International trade administration, 2021). Với khu vực II thì 70% sản phẩm nông nghiệp do 300 triệu hộ nông dân nhỏ đảm

nhiệm, đất canh tác 117 triệu ha chỉ chiếm 10% diện tích, trong đó, 75% dành cho sản xuất lương thực (Daxue Consulting China, 2014). Khu vực III bao gồm thị trường bán buôn, chế biến, các kênh phân phối, siêu thị và bán lẻ (Holthuis & cộng sự, 2019).

Đặc trưng kinh doanh nông nghiệp là quy mô của các đơn vị trong ngành chênh lệch rất lớn, đầu vào cho nông nghiệp chủ yếu là hàng nội phục vụ cho sản xuất nông sản với mục đích chính cho tiêu dùng trong nước. Nguyên liệu thô để chế biến và chế biến sâu phục vụ xuất khẩu nông sản chủ yếu được nhập từ nước ngoài.

Môi trường tự nhiên không thuận lợi do diện tích đất nông nghiệp ít, bị xói mòn, khô cằn, nguy cơ sa mạc hóa. Các yếu tố khác khá thuận lợi như: Về đào tạo ngoài tập huấn ngắn hạn thì nhiều nơi đã có hệ đại học, cao học kinh doanh nông nghiệp như đại học Giang Tô, đại học Chiết Giang, đại học quốc gia Bình Tung (Study portals, 2023a). Chính sách hỗ trợ kinh doanh nông nghiệp khá đa dạng như chính phủ bao cấp các dự án nghiên cứu và phát triển, trợ cấp máy nông nghiệp, nâng thời hạn giao quyền sử dụng đất lên 70 năm, giảm thuế nông nghiệp, xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ cao, trợ cấp trực tiếp giá vật tư cho người sản xuất, can thiệp thị trường nhằm tăng cường nhập khẩu và dự trữ nông sản (Holthuis & cộng sự, 2019; Lê Xuân Cừ, 2015; Hữu Hưng, 2022; Mina & Mary, 2017).

Kinh doanh nông nghiệp ở Thái Lan

Tuy không có số liệu trực tiếp về GDP từ kinh doanh nông nghiệp nhưng một số tài liệu về GDP lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm (Food Industry Asia, 2021) và GDP công nghiệp chế biến thực phẩm và đồ uống (Office of Agricultural Affairs, 2022) thì chắc chắn GDP kinh doanh nông nghiệp của Thái Lan ít nhất là 25% trong khi đó GDP nông nghiệp chỉ chiếm 10%.

Trong khu vực I thì lĩnh vực giống thuộc nhóm phát triển nhất của Châu Á - Thái Bình Dương. Thái Lan chủ yếu xuất khẩu giống ngô và rau còn giống lúa và cỏ chủ yếu dùng trong nước (Access to seeds Index, 2019). Về phân bón thì xuất khẩu thường lớn gấp 2 lần nhập khẩu. Hầu hết máy nông nghiệp đều tự sản xuất. Khu vực sản xuất nông nghiệp do 5,9 triệu trang trại, thực hiện với quy mô bình quân mỗi trang trại hơn 4 ha (Peeyush, 2016). Hàng nông sản của Thái Lan rất đa dạng, mẫu mã đẹp, bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm và được các thị trường “khó tính” như Mỹ, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu chấp thuận (Phạm Thị Thanh Bình, 2022). Xuất khẩu thực phẩm rất đa dạng trong đó cao su, tôm đông lạnh, dưa hộp đứng thứ nhất và gạo đứng thứ hai thế giới (Office of Agricultural Affairs, 2022; International trade administration, 2022).

Đặc trưng kinh doanh nông nghiệp là để có thể đứng vững trong cạnh tranh gay gắt thì các công ty trong cả 3 khu vực đang hợp lực để tăng thị phần và lợi nhuận thông qua quản lý hiện đại, thiết kế lại các mục tiêu, các nguồn lực nhằm có giá bán phù hợp (Research and Markets, 2019).

Môi trường kinh doanh nông nghiệp tự nhiên có thuận lợi là đất nông nghiệp chiếm tới 46,6% diện tích cả nước trong đó gần 50% dành trồng lúa, hơn 21% cho cây ăn quả và vườn nhưng chất lượng đất đang giảm đi do dùng nhiều phân hóa học và hạn hán khốc liệt (Peeyush, 2016). Về môi trường đào tạo khá thuận lợi vì nhiều cơ sở đào tạo của Thái Lan và quốc tế có ngành kinh doanh nông nghiệp hoặc quản lý kinh doanh nông nghiệp ở các bậc học khác nhau. Điển hình là trường đại học Nguồn lực và công nghệ, Đại học Mae Fah Luang, Đại học Chiang Mai, Viện công nghệ Châu Á AIT (Study portals, 2023b). Chính phủ khuyến khích đầu tư vào kinh doanh nông nghiệp và có nhiều chính sách hỗ trợ như trợ giá nông sản, hỗ trợ các cây chủ lực, thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển cụm ngành, phát triển nông nghiệp hữu cơ, thu hút đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp nhất là chế biến nông sản, tăng đầu tư vào sản xuất giống (Phạm Thị Thanh Bình, 2022; Nguyệt Anh, 2022; Access to seeds Index, 2019).

Kinh doanh nông nghiệp ở Ấn Độ

Nông nghiệp Ấn Độ chiếm 17% GDP nhưng kinh doanh nông nghiệp chiếm tới 30%, sử dụng khoảng 45,5% lao động xã hội (KK Wagh College, 2021).

Trong khu vực I thì lĩnh vực giống phát triển mạnh nên hầu như toàn bộ giống đều là hàng nội. Trên thị trường giống quốc tế Ấn Độ đứng vị trí thứ 5 với 4,4% thị phần toàn cầu. Khu vực tư nhân đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực này (Pradeep & cộng sự, 2019). Cơ giới hóa nông nghiệp đã đạt khoảng 55% do ngành cơ khí nông nghiệp khá phát triển thể hiện là xuất khẩu đi 147 nước và chỉ nhập từ 47 nước. Là nước sử dụng phân bón nhiều thứ hai thế giới, trong đó phân bón nội chiếm tới 70%. Ấn Độ sản xuất thức ăn chăn nuôi lớn nhất thế giới và đã xuất khẩu tới 117 nước nhưng nhập khẩu chỉ từ 53 nước (Connect2india, 2023). Khu

ực II chủ yếu do nông dân nhỏ sản xuất tới 82% sản phẩm nông nghiệp. Ấn Độ đặt mục tiêu hình thành kinh doanh nông nghiệp theo hướng công nghiệp nông nghiệp nhưng trên thực tế vẫn còn nhiều hạn chế vì giá trị tăng thêm của chế biến chỉ mới chiếm 8% tổng sản phẩm, chỉ 2% sản phẩm ngành làm vườn được chế biến trong đó hơn 30% là phế thải vì thiếu các kho bảo quản và nhà máy chế biến (KK Wagh College, 2021). Trên thị trường quốc tế Ấn Độ là một trong các nước xuất khẩu nông sản hàng đầu trong đó lúa gạo đứng thứ nhất và chiếm tới 19% hàng xuất khẩu của cả nước (IBEF, 2022).

Đặc trưng chính của kinh doanh nông nghiệp là giải quyết nạn đói bằng các cuộc cách mạng xanh với hóa học hóa nên nước này có riêng một bộ là Bộ Hóa chất và Phân bón, bao cấp phân bón đang là thách thức lớn với Ấn Độ. Tuy xuất khẩu lớn nhưng nông dân Ấn Độ chỉ bán được sản phẩm với giá thấp, ngày càng phụ thuộc vào các công ty lớn.

Môi trường tự nhiên cho kinh doanh nông nghiệp có thuận lợi là đất canh tác lớn (đứng thứ hai thế giới) trong đó diện tích ruộng nước chiếm tới 82,6% (lớn nhất thế giới) nhưng giao thông, thủy lợi kém nên hư hỏng sau thu hoạch nhiều. Yếu tố đào tạo kinh doanh nông nghiệp rất phát triển với khoảng 200 trường đại học và cao đẳng có hệ đào tạo các bậc học khác nhau về kinh doanh nông nghiệp hoặc quản lý kinh doanh nông nghiệp (Shripad, 2022). Chính phủ trung ương và địa phương đều có các chương trình thu hút doanh nhân vào lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp. Để thúc đẩy xuất khẩu nông sản Chính phủ đã chọn ra 50 sản phẩm chủ lực có tiềm năng, công nhận 220 phòng thí nghiệm để hỗ trợ thử nghiệm sản phẩm cho xuất khẩu, thành lập 13 trung tâm nông nghiệp tại các đại sứ quán Ấn Độ và nhiều sáng kiến khác nhau thúc đẩy kinh doanh nông nghiệp (IBEF, 2022).

3.2.2. Một số bài học rút ra cho Việt Nam

Thứ nhất, các nước đều coi kinh doanh nông nghiệp là một ngành có quan hệ với nhiều ngành khác. Khi kinh doanh nông nghiệp chưa phát triển thì phạm vi hoạt động chủ yếu là nông nghiệp nhưng khi phát triển thì càng vươn xa ra ngoài nông nghiệp, tuy vậy xuất xứ ban đầu của sản phẩm nông nghiệp vẫn là cốt lõi của ngành. Đóng góp của kinh doanh nông nghiệp cho kinh tế quốc gia lớn hơn rất nhiều so với ngành nông nghiệp nhưng không thể thiếu điều kiện tiên quyết là nông nghiệp.

Thứ hai, với các khu vực kinh doanh nông nghiệp thì các nước đều tìm cách tăng cường cung ứng đầu vào cho nông nghiệp. Khu vực sản xuất nông nghiệp ưu tiên hàng đầu cho an ninh lương thực thực phẩm quốc gia sau đó mới đến xuất khẩu. Khu vực chế biến và phân phối phục vụ cho cả trong nước và xuất khẩu, chế biến càng sâu thì càng có ưu thế trong xuất khẩu và tăng giá trị của nông sản. Nguyên liệu chế biến cho xuất khẩu có thể tự sản xuất hoặc nhập khẩu.

Thứ ba, kinh doanh nông nghiệp do nhiều thành phần thực hiện nên cần có sự kết hợp, hỗ trợ trên cơ sở tự nguyện, hài hòa lợi ích. Trong các thành phần thì nông dân thường nhỏ, yếu kém nhưng lại là mắt xích quyết định cho sự thành công của kinh doanh nông nghiệp vì vậy thường được hưởng hỗ trợ nhiều hơn. Muốn phát triển kinh doanh nông nghiệp thì trước hết phải phát triển nông nghiệp và các ngành công nghiệp, dịch vụ liên quan.

Thứ tư, có nhiều yếu tố về môi trường kinh doanh nông nghiệp trong đó không thể thiếu đất đai nên mỗi nước đều có cách ứng xử khác nhau trong khai thác đất để có sản phẩm nông nghiệp theo yêu cầu của kinh doanh nông nghiệp. Đào tạo nguồn nhân lực cho kinh doanh nông nghiệp có thể thuộc chương trình đào tạo kinh doanh chung nhưng muốn thúc đẩy kinh doanh nông nghiệp thành một ngành thì các nước đều đào tạo chuyên sâu các bậc học về kinh doanh nông nghiệp hoặc quản lý kinh doanh nông nghiệp. Các nước đều có các chính sách và cách thức hỗ trợ kinh doanh nông nghiệp thông qua các chương trình, dự án trong đó khu vực sản xuất nông nghiệp thường được ưu đãi nhiều hơn

3.3. Một số khuyến nghị nhằm phát triển ngành kinh doanh nông nghiệp của Việt Nam

3.3.1. Xác định rõ vị thế ngành kinh doanh nông nghiệp Việt Nam

Tại Việt Nam cụm từ “kinh doanh” bắt đầu được sử dụng từ sau *Đổi Mới* và ngày càng phổ biến trong nhiều lĩnh vực. Riêng kinh doanh nông nghiệp chỉ mới xuất hiện trong một số ít trường hợp như thông báo tuyển sinh ngành học, một số hội thảo, dự án, tài liệu nước ngoài. Ít người biết về kinh doanh nông nghiệp hoặc hiểu nhầm kinh doanh nông nghiệp chỉ là việc mua bán nông sản. Một số tài liệu bắt đầu có quan tâm nhưng cũng chỉ ở mức ghi nhận là sản xuất kinh doanh nông nghiệp hoặc sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. Tác giả chỉ mới tìm thấy cụm từ “Kinh doanh nông nghiệp” trong một văn bản cấp bộ (Bộ Nông nghiệp và

Phát triển Nông thôn, 2020) mà chưa tìm thấy trong các văn bản cấp cao hơn. Vì vậy, việc đầu tiên là cần khẳng định về ngành kinh doanh nông nghiệp của Việt Nam. Theo Luật doanh nghiệp (Quốc hội, 2020) thì có thể suy ra kinh doanh nông nghiệp là một lĩnh vực của kinh doanh nên có đủ pháp lý để xác định tên ngành giống như với các ngành khác. Đối chiếu với lý luận và thực tiễn kinh doanh nông nghiệp cho thấy ngành kinh doanh nông nghiệp của Việt Nam đã có đầy đủ 3 khu vực, đóng góp ngày càng nhiều cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Ngoài đặc trưng chung thì kinh doanh nông nghiệp của Việt Nam rất đa dạng, có sản phẩm hàng hóa từ tất cả lĩnh vực nông nghiệp theo nghĩa rộng và gắn chặt với chương trình xây dựng nông thôn mới. Xác nhận vị thế của ngành kinh doanh nông nghiệp trước hết nên hướng vào một số điểm sau đây:

Thống nhất sử dụng cụm từ “Kinh doanh nông nghiệp” trong các tài liệu, văn bản, số liệu, công trình nghiên cứu, đề tài dự án. Khi chuyển sang tiếng Anh thì dùng đúng theo khái niệm chính thống của Davis & Goldberg (1957) là “Agribusiness”. Giải thích mối quan hệ giữa ngành nông nghiệp và ngành kinh doanh nông nghiệp để có nhận thức đúng đắn hơn. Nông nghiệp là một ngành có tính chất độc lập tương đối so với ngành công nghiệp và ngành dịch vụ. Nông nghiệp theo nghĩa rộng bao gồm các ngành hẹp như nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và diêm nghiệp. Ngành nông nghiệp cung cấp các sản phẩm nông nghiệp cho thị trường. Ngành kinh doanh nông nghiệp với sự liên kết theo chuỗi của 3 ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và cung cấp nông sản cho thị trường (gồm cả sản phẩm nông nghiệp và các sản phẩm có nguồn gốc ban đầu từ nông nghiệp). Tổng cục Thống kê có những hướng dẫn cụ thể cách xác định các loại sản phẩm của ngành nông nghiệp và ngành kinh doanh nông nghiệp. Như vậy, ngành nông nghiệp mới dùng lại chủ yếu ở sản phẩm nông nghiệp còn kinh doanh nông nghiệp hướng tới cả sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp được chế biến theo tiếp cận liên ngành, đa ngành.

Phạm vi ngành kinh doanh nông nghiệp rất rộng nhưng căn cứ vào chiến lược phát triển các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dược, cơ khí của Việt Nam thì tác giả đề xuất cho đến năm 2030 phạm vi kinh doanh nông nghiệp chỉ nên tính đến cung ứng nông sản thực phẩm và nguyên liệu thô cho công nghiệp (kể cả ngành dược). Từ sau năm 2030 sẽ mở rộng phạm vi ngành kinh doanh nông nghiệp rộng hơn.

Để tính toán GDP ngành kinh doanh nông nghiệp của Việt Nam thì cần dựa vào phân ngành kinh tế (Thủ tướng Chính phủ, 2018) để xếp các ngành vào 3 khu vực kinh doanh nông nghiệp, dựa trên cơ sở dữ liệu theo hệ thống tài khoản quốc gia để tính GDP của từng khu vực và của ngành kinh doanh nông nghiệp.

3.3.2. Thúc đẩy phát triển đồng bộ 3 khu vực của kinh doanh nông nghiệp

Khu vực I cần hướng tới tăng sản xuất trong nước, giảm nhập khẩu giống, phân bón, máy móc nhỏ, nguyên liệu làm thức ăn gia súc.

Khu vực II cần tăng cường hỗ trợ nông dân sản xuất an toàn có thể truy xuất nguồn gốc. Nâng cao thu nhập cho nông dân để khai thác nguồn lực tự nhiên, nguồn lao động nông thôn. Khai thác lợi thế quốc gia của ngành nông nghiệp nhằm phát huy các sản phẩm truyền thống chủ lực quốc gia, chủ lực vùng hoặc địa phương nhưng cũng cần đưa thêm các cây trồng, vật nuôi nước ngoài có khả năng thích ứng với điều kiện Việt Nam để giảm nhập khẩu.

Khu vực III lấy trọng tâm là quản lý hệ thống phân phối cho tiêu dùng trong nước đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao tỷ lệ chế biến và chế biến sâu cả sản phẩm chính và cả sản phẩm phụ sẽ giảm xuất khẩu thô và nâng cao hiệu quả, tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới để giảm phụ thuộc vào thị trường truyền thống.

3.3.3. Tăng cường trang bị kiến thức kinh doanh nông nghiệp

Kinh doanh nông nghiệp là một ngành mới của thế giới, với Việt Nam thì càng mới mẻ hơn. Thiếu hiểu biết hoặc hiểu chưa thống nhất là cản trở lớn cho sự phát triển. Trang bị kiến thức về lý luận và thực tiễn có thể theo một số cách như: Phổ biến các kiến thức chung qua tập huấn ngắn hạn, tăng cường các trao đổi qua hội nghị, hội thảo, diễn đàn, nghiên cứu khoa học, tổ chức tham quan khảo sát trong và ngoài nước, đào tạo hệ thống để cấp bằng nghề hoặc đại học, trên đại học.

Các cơ sở đã đào tạo đại học kinh doanh nông nghiệp từ nhiều năm trước cần giữ vững ngành. Tại Việt Nam đã có một số nơi đào tạo đại học về kinh doanh nông nghiệp từ khá sớm và hiện nay vẫn duy trì. Trong nhóm này chỉ riêng Học viện Nông nghiệp Việt Nam từ năm 2020 không còn tuyển sinh (Học viện nông nghiệp, 2020). Theo tác giả thì Học viện cần tìm ra nguyên nhân và nghiên cứu thêm thành công của Trường đại học Kinh tế Quốc dân trong việc mở thêm ngành mới kinh doanh nông nghiệp vào năm 2021 (Trường

đại học Kinh tế Quốc dân, 2023) và Trường đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh về cách thu hút sinh viên nên điểm chuẩn tuyển sinh kinh doanh nông nghiệp ngày càng cao (Huy Lâm, 2022).

3.3.4. Cải thiện môi trường kinh doanh nông nghiệp

Có nhiều yếu tố môi trường kinh doanh nông nghiệp nhưng trước hết nên tập trung vào một số vấn đề như:

Cải thiện hơn nữa yếu tố đất đai kết hợp với liên kết sản xuất để có khối lượng và chất lượng sản phẩm trong bối cảnh diện tích đất nhỏ và thuộc quyền sử dụng của hộ.

Nâng cao năng lực kinh doanh nông nghiệp cho các thành phần liên quan từ người sản xuất đến các tổ chức nghề nghiệp, các đơn vị dịch vụ, hỗ trợ, hậu cần kinh doanh nông nghiệp.

Hoàn thiện các cơ chế chính sách để tạo thuận lợi cho kinh doanh nông nghiệp, trước hết cải thiện các khâu cung ứng giống, máy nông nghiệp, vận tải, bảo quản, chế biến. Đẩy nhanh việc rà soát loại bỏ những thủ tục rườm rà chồng chéo, bổ sung các chính sách mới và hướng dẫn thực thi cụ thể. Hỗ trợ các chủ thể kinh doanh nông nghiệp tiếp cận được các nguồn hỗ trợ từ chính sách đúng chỗ, kịp thời.

4. Kết luận

Từ một số lý luận cho thấy khái niệm kinh doanh nông nghiệp đầu tiên do Davis & Goldberg (1957) đưa ra vẫn là khái niệm cơ sở chính thức về ngành kinh doanh nông nghiệp. Trong quá trình phát triển các tác giả đã bổ sung một số khía cạnh khác nhau nhưng cốt lõi vẫn không thay đổi. Kinh doanh nông nghiệp là sự gắn kết 3 khu vực từ cung ứng đầu vào cho nông nghiệp, sản xuất sản phẩm nông nghiệp, chế biến và phân phối nông sản. Với nhiều đặc trưng khác nhau nhưng quan trọng nhất với kinh doanh nông nghiệp là việc cung cấp sản phẩm bắt nguồn từ sinh vật sống để giúp xã hội tồn tại. Có nhiều yếu tố môi trường kinh doanh nông nghiệp trong đó quan trọng nhất là đất đai, đào tạo nguồn lực và chính sách thể chế.

Từ thực tiễn kinh doanh nông nghiệp trên thế giới và 3 nước Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan có thể rút ra một số bài học cho Việt Nam như: Đóng góp của kinh doanh nông nghiệp cho nền kinh tế lớn hơn rất nhiều so với ngành nông nghiệp nhưng nông nghiệp vẫn là điều kiện tiên quyết. Các nước đều tìm cách tăng cường sản xuất đầu vào cho nông nghiệp. Khu vực sản xuất nông nghiệp lấy an ninh lương thực quốc gia là ưu tiên hàng đầu sau đó mới đến xuất khẩu. Khu vực chế biến và phân phối sẽ đa dạng hóa nông sản và tăng giá trị của các khu vực khác. Chế biến là mấu chốt cho thành công của kinh doanh nông nghiệp. Các nước đều tập trung giải quyết các vấn đề về đất đai, đào tạo nhân lực và chính sách thể chế theo những cách phù hợp.

Từ các lý luận và thực tiễn nghiên cứu đã đưa ra một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy kinh doanh nông nghiệp của Việt Nam như: Xác định rõ vị thế ngành kinh doanh nông nghiệp của đất nước, thúc đẩy phát triển đồng bộ 3 khu vực kinh doanh nông nghiệp, tăng cường trang bị kiến thức kinh doanh nông nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh nông nghiệp với trọng tâm là đất đai, đào tạo và chính sách hỗ trợ.

Tài liệu tham khảo:

- Access to seeds Index (2019), *The seed sector in Thailand*, retrieved on March 31st 2019, from <<https://www.accessseeds.org/index/south-southeast-asia/country-profile/thailand/>>.
- Accountlearning (2021), *Factors of business environment and its influence*, retrieved on July 25th 2021, from <<https://accountlearning.com/6-important-factors-business-environment-influence-business/>>.
- Aldona, M.O.N.N. & Bartłomiej, B. (2019), 'Importance and share of agribusiness in the Chinese economy', *Heliyon*, 5(11), e02884, doi: 10.1016/j.heliyon.2019.e02884.
- All about feed (2019), *The biggest 7 in feed animal production*, retrieved on January 26th 2023, from <<https://www.allaboutfeed.net/animal-feed/feed-processing/the-big-7-in-animal-feed-production/>>.
- Andrea, D. (2021), *In China, Seeds are New Semiconductors*, retrieved on January 9th 2023, from <<https://globalaffairs.org/commentary-and-analysis/blogs/china-seeds-are-new-semiconductors>>.
- Australian Center for International Agricultural research (2023), *Research program Agribusiness*, retrieved on February 23rd 2023, from <<https://www.aciar.gov.au/program/agribusiness>>.
- Bartłomiej, B. & Aldona, M. (2020), *Measuring the Agribusiness GDP in European Union Countries*, retrieved on

-
- February 23rd 2023, from <<https://www.researchgate.net/publication/338650380>>.
- Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2020), *Quyết định 5227/QĐ-BNN-KH về Kế hoạch xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp 2021-2025*, ban hành ngày 24 tháng 12 năm 2020.
- Connect2india (2023), *Agricultural Machinery (fertilize, animal feed) Export/import From/to India*, retrieved on January 8th 2023, from <<https://connect2india.com/global>>.
- Davis, J.H. & Goldberg, R.A. (1957), *A Concept of Agribusiness*, Division of Research, Graduate School of Business Administration, Harvard University- Boston.
- David, V.F. (2016), 'What is agribusiness? A visual description', *Amity Journal of Agribusiness*, 1(1), 1-6.
- Daxue Consulting China (2014), *Market analysis: Agribusiness in China*, retrieved on September 8th 2022, from <<https://daxueconsulting.com/agribusiness-in-china/>>.
- Detre, J.D., Gunderson, M.A., Peake, W.O. & Dooley, F.J. (2011), 'Academic perspectives on agribusiness: An international survey', *International Food and Agribusiness Management Review*, 14(5), 141-165.
- Edwards, M.R. & Schultz, C.J. (2005), 'Reframing agribusiness: Moving from farm to market centric', *Journal of Agribusiness*, 23(1), 57-73.
- Food and Agriculture Organization of United Nations (2018), *Agribusiness and Value Chain*, retrieved on February 23rd 2023, from <<https://www.fao.org/3/I8772EN/i8772en.pdf>>.
- Food and Agriculture Organization of United Nations (2020), *Report of the Eighteenth Session of the Asia and Pacific Commission on Agricultural Statistics*, retrieved on January 2nd, from <<https://www.fao.org/3/ab989e/ab989e07.htm#bm07>>.
- Food Industry Asia (2021), *The Economic Impact of the Agri-food Sector in Southeast Asia – Thailand*, Oxford Economics 2021.
- Furtuoso, M.C.O. & Guilhoto, J.J.M. (2014), 'Estimating and measuring the agribusiness GDP: an application to the Brazilian economy 1994 to 2000', *MPRA Paper No. 54567*, MPRA.
- Gabor, K., Carlos, A.D.S. & Nomathemba, M. (2013), *Enabling environments for agribusiness and agro-industries development*, Food and Agriculture organization of United Nations, Rome.
- Học viện nông nghiệp Việt Nam (2020), *Thông tin tuyển sinh năm 2020*, truy cập ngày 26 tháng 1 năm 2023, từ <<https://gdtc.vnua.edu.vn/thong-bao/thong-tin-tuyen-sinh-2020-41276>>.
- Holthuis, J., Liu, S. & Jiao, L. (2019), *Agribusiness in China*, from <<https://www.lexology.com/library/detail.aspx?g=30397585-09ea-4a66-82ce-aea5f62f5697>>.
- Huy Lâm (2022), *Trường đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh: Điểm chuẩn ngành kinh doanh nông nghiệp tăng vọt*, truy cập ngày 15 tháng 09 năm 2022, từ <<https://nld.com.vn/giao-duc-khoa-hoc/truong-dh-kinh-te-tp-hcm-diem-chuan-nganh-kinh-doanh-nong-nghiep-tang-vot-20220915174654584.htm>>.
- Hữu Hưng (2022), *Trung Quốc chi 1,5 tỷ USD trợ giá vật tư nông nghiệp*, truy cập ngày 4 tháng 1 năm 2023, từ <<https://nhandan.vn/trung-quoc-chi-15-ty-usd-tro-gia-vat-tu-nong-nghiep-post698430.html>>.
- IBEF (2022), *Agriculture and Food Industry and Exports*, truy cập ngày 8 tháng 1 năm 2023, từ <<https://www.ibef.org/exports/agriculture-and-food-industry-india#:~:text=Rice%20is%20the%20largest%20exported,%2D22%20agriculture%20exports%2C%20respectively>>.
- International trade administration (2021), *China Agricultural machinery market*, retrieved on May 3rd 2022, from <<https://www.trade.gov/market-intelligence/china-agricultural-machinery-market>>.
- International trade administration (2022), *Thailand-country commercial guide*, retrieved on January 1st 2023, from <<https://www.trade.gov/country-commercial-guides/thailand-agriculture>>.
- KK Wagh College of Agriculture Business Management Nashik (2021), *Agribusiness*, retrieved on January 4th 2023, from <https://agri-m.kkwagh.edu.in/uploads/department_course/ABM_111_theory_notes.pdf>.
- Leiva, M. (2020), *The importance of agribusiness*, retrieved on January 27th 2023, from <<https://investmentmonitor.ai/agribusiness/the-importance-of-agribusiness>>.
- Lê Xuân Cừ (2015), *Một số chính sách của Trung Quốc đối với nông dân và tham chiếu kinh nghiệm cho Việt Nam*, truy cập ngày 4 tháng 1 năm 2023, từ <<https://www.tapchiconsan.org.vn/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/36104/mot-so-chinh-sach-cua-trung-quoc-doi-voi-nong-dan-va-tham-chieu-kinh-nghiem-cho-viet-nam.aspx#>>.
-

-
- Mina, H. & Mary, A.M. (2017), *China's Evolving Agricultural Support Policies*, AAEA (Agricultural & applied Economics Association).
- Nationmaster (2023), *Nitrogen Fertilizer Production*, retrieved on January 3rd 2023, from <<https://www.nationmaster.com/nmx/ranking/nitrogen-fertilizer-production>>.
- NgD. & Siebert, J.W. (2009), 'Toward better defining the field of agribusiness management', *International Food and Agribusiness Management Review*, 12(4), 123-142.
- Nguyễn Ngọc Huyền (2013), *Giáo trình Quản trị kinh doanh*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Nguyệt Anh (2022), *Kinh nghiệm của Thái Lan trong phát triển nông nghiệp*, truy cập ngày 5 tháng 1 năm 2023, từ <<https://baodantoc.vn/kinh-nghiem-cua-thai-lan-trong-phat-trien-nong-nghiep-1646902122559.htm>>.
- Office of Agricultural Affairs (2022), *Thailand: Food Processing Ingredients*, retrieved on January 5th 2023, from <<https://www.fas.usda.gov/data/thailand-food-processing-ingredients-4>>.
- Peeyush, S. (2016), *Agricultural mechanization in Thailand: Current status and future outlook*, from <<https://www.researchgate.net/publication/305166783>>.
- Phạm Thị Thanh Bình (2022), *Chính sách phát triển nông nghiệp Thái lan và một số gợi ý tham chiếu cho Việt Nam*, truy cập ngày ngày 4 tháng 1 năm 2023, từ <<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/825406/ chinh-sach-phat-trien-nong-nghiep-thai-lan-va-mot-so-goi-y-tham-chieu-cho-viet-nam.aspx>>.
- Pradeep, T., Kumar, M.V. & Bharathi, Y. (2019), *India seed sector - Challenges and Opportunities*, retrieved on January 8th 2023, from <<https://agris.fao.org/agris-search/search.do?recordID=IN2022017041>>.
- Quốc hội (2020), *Luật doanh nghiệp - Luật số 59/2020/QH14*, ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Research and markets (2019), *Thailand Agribusiness Market, Size*, retrieved on January 4th 2023, from <<https://www.researchandmarkets.com/reports/4855115/thailand-agribusiness-market-size-share>>.
- Shripad, J. (2022), *Future Scope of MBA in Agribusiness Management in India*, retrieved on January 4th 2023, from <<https://gbsrc.dpu.edu.in/blogs/future-scope-of-mba-in-agribusiness-management-in-india-2022>>.
- Study portals (2023a), *Agribusiness in China*, retrieved on January 4th 2023, from <<https://www.mastersportal.com/study-options/270156008/agribusiness-china.html>>.
- Study portals (2023b), *Agribusiness degrees in Thailand*, retrieved on January 6th 2023, from <<https://www.mastersportal.com/study-options/270696680/agribusiness-thailand.html>>.
- Thủ tướng Chính phủ (2018), *Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*, ban hành ngày 06 tháng 07 năm 2018.
- Tomasz, B. (2020), *Agri-food exports of China*, retrieved on January 1st 2023, from <<https://www.spglobal.com/marketintelligence/en/mi/research-analysis/agrifood-exports-of-china.html#25>>.
- Trần Hữu Cường (2012), *Từ Marketing đến chuỗi giá trị nông sản và thực phẩm*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- Trường đại học Kinh tế Quốc dân (2022), *Quyết định số 3109/QĐ-ĐHKTQĐ về Đề án tuyển sinh đại học năm 2023*, ban hành ngày 19 tháng 12 năm 2022.
- USDA's Economic Research Service (2021), *Ag and Food Sectors and the Economy*, retrieved on June 2th 2021, from <<https://www.ers.usda.gov/data-products/ag-and-food-statistics-charting-the-essentials/ag-and-food-sectors-and-the-economy/>>.
- Võ Hữu Khánh (2021), 'Nhận diện các yếu tố môi trường kinh doanh tác động tới hoạt động của doanh nghiệp nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc', *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 31, từ <<https://kinhtevadubao.vn/nhan-dien-cac-yeu-to-moi-truong-kinh-doanh-tac-dong-toi-hoat-dong-cua-doanh-nghiep-nong-nghiep-tren-dia-ban-tinh-vinh-phuc-22143.html>>.
- Wizard solution (2021), *Agribusiness*, retrieved on June 13th 2021, from <<http://wizardsolution.yolasite.com/resources/AECON-4321.pdf>>.
- Worldbank (2017), *Agribusiness*, retrieved on August 13th 2021, from <<https://www.worldbank.org/en/topic/agriculture/brief/help-farmers-reach-markets>>.